

Bản án số: **48/2022/HS-ST**
Ngày: 09/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Đa.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn.
2. Bà Lê Thị Diễm Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu – Kiểm sát viên

Trong ngày 09/12/2022, tại điểm cầu trung tâm - Phòng xử án thuộc trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách và tại điểm cầu thành phần - Nhà tạm giữ Công an huyện Kế Sách, xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến đối với vụ án hình sự sơ thẩm thẩm thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 230/TB-TA ngày 21/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Thái Minh L**; Tên gọi khác: không; Giới tính Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 28/3/2002; Nơi sinh: Huyện K. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Làm vườn; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 9/12. Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Thái Minh V, sinh năm: 1981, ngụ cùng địa chỉ bị cáo. Họ và tên mẹ: Trương Thị T, sinh năm 1982, ngụ cùng địa chỉ bị cáo. Anh, em ruột: có 02 người lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2005. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo Thái Minh L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cầm đi khỏi nơi cư trú từ 27/7/2022 cho đến nay.

(bị cáo L có mặt tại điểm cầu thành phần)

2. Họ và tên: **Lê Minh N**; Tên gọi khác: không. Ngày, tháng, năm sinh: ngày 16/4/2003; Nơi sinh: Huyện K. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Mua bán; Dân tộc: Kinh. Trình độ học vấn: 8/12; Tôn giáo: Không. Họ và tên cha: Lê Minh C, sinh năm 1978, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo. Họ và tên mẹ: Trương Thị Thanh T, sinh năm 1980, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo. Họ và tên vợ: Châu Thị Uyển N, sinh năm 2003, ngụ cùng địa chỉ bị cáo. Bị cáo có 01 người con: sinh ngày 15/8/2022; Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Bị cáo Lê

Minh N bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/7/2022 cho đến nay.

(bị cáo N có mặt tại điểm cầu thành phần)

- Bị hại: Ông Phan Tuấn N1, sinh năm 1999 (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm)

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Minh C, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Bà Trương Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp A, Thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- Người làm chứng:

Ông Lê Văn S, sinh năm 1997, địa chỉ: ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968, địa chỉ: ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp A, TT. A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Có mặt tại điểm cầu trung tâm gồm:

Lực lượng bảo vệ phiên tòa là cán bộ, chiến sỹ thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, gồm các đồng chí: Nguyễn Phi L, Lâm Văn H, Nguyễn Lâm Phú N và Tô Nguyễn Anh D.

+ Có mặt tại điểm cầu thành phần gồm:

Lực lượng bảo vệ phiên tòa là cán bộ, chiến sỹ thuộc Đội Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, gồm các đồng chí: Lý Bảo Thiên, Sơn Ngọc V, Nguyễn Điền T, Dương Thị Thảo A, Phạm Trọng N, Kiên Quốc K và Cao B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, ông Phan Tuấn N1 điều khiển xe mô tô, biển số 95H1-XXX.XX đi dự đám thôi nôi con của ông Lê Văn S ở ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Khi đến nhà của ông S thì ông N1 đậu xe cặp lộ đal trước cửa nhà của ông S rồi đi vào nhà ông S. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông N1 ra về thì phát hiện xe bị mất nên trình báo Công an xã X. Qua xác minh xác định được vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2022, Lê Minh N từ nhà ở Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng điều khiển xe mô tô N1n hiệu Wave màu đỏ, biển kiểm soát 83C1-XXX.XX(của cha

ruột là ông Lê Minh C làm chủ sở hữu) đến nhà của Thái Minh L ở Ấp Y, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng và giao xe lại cho L điều khiển chở N đi bắn chim trên địa bàn xã X. Khi đến đoạn đường trước nhà của ông S thì thấy có xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 95H1-XXX.XX đậu cặp lộ đāl không có người trông coi nên L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này và rủ N quay lại lấy xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 95H1-XXX.XX thì N đồng ý. L chở N chạy qua khỏi xe mô tô của ông N1 đang đậu một đoạn rồi dừng lại. Lúc này, N điều khiển xe chở L ngồi phía sau quay lại chỗ xe mô tô hiệu Exciter biển kiểm soát 95H1-XXX.XX của ông N1 đang đậu. L xuống xe đi lại dẫn chiếc xe mô tô Exciter của ông N1 đi qua cầu đúc bắc ngang sông Kinh Tiểu, thuộc ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Khi dẫn xe qua khỏi cầu, L ngồi trên xe Exciter vừa lấy được của ông N1 còn N điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, biển số kiểm soát 83C1-XXX.XX dùng chân đạp đẩy xe Exciter vừa trộm được đi đến chỗ bụi tre gần nhà ông Nguyễn Văn T thuộc ấp C, xã X, huyện K, tỉnh Sóc Trăng rồi đậu xe lại và xuống xe để bực dây max của xe rồi khởi động nhưng không chạy. L và N tiếp tục đẩy xe vừa lấy trộm thêm một đoạn đến đường kinh cặp vườn ông T3 thuộc ấp C, xã X đậu xe ở đó, rồi N và L đi về nhà của L nghỉ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N và L mang theo cây lục giác, kiềm cắt kim loại quay lại chỗ đậu xe đã lấy trộm tháo bưng xe ra, bực dây max xe nhưng đề xe không chạy, nên L và N tiếp tục đẩy xe lấy trộm của ông N1 đi đến ấp A, thị trấn A, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Sau đó qua phà H về Ấp Z, xã T tiếp tục đẩy xe trộm được về nhà của L đậu rồi N điều khiển xe mô tô 83C1-XXX.XX về nhà ngủ. Đến khoảng 09 giờ ngày 06/6/2022, L và N đi chợ Kế Sách mua 02 chai nước sơn (01 chai màu đen, 01 chai sơn bóng) và một ổ khóa xe đem về nhà của L để cùng nhau sơn lại chiếc xe lấy trộm được thành màu đen. Sau khi sơn xe lại xong, N và L gắn ổ khóa mới mua vào nhưng không được nên L tháo ổ khóa xe ra xuống chợ Kế Sách làm chìa khóa lại và trả lại ổ khóa đã mua. Đồng thời, L và N tháo hai bánh xe, bộ phận giảm thanh (pô xe) hiệu Exciter của N thay đổi với hai bánh xe, bộ phận giảm thanh (pô xe) hiệu Exciter của ông N1 và gỡ biển số xe 9511-622.17 của xe ông N1 ra, gắn biển số xe 83C1-723.11 (N lượm được trước đó) vào xe mô tô lấy trộm của ông N1. Đến khoảng 17 giờ, sau khi khởi động được xe lấy trộm thì N chạy xe mô tô lấy trộm được của ông N1 về nhà ở Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 19 giờ, N điều khiển xe chạy ra bờ kè chợ Cầu Lộ (xã Thới An Hội) để uống cà phê cùng với L. Đối với bị hại N1, sau khi phát hiện bị mất xe đã đến Công an xã X trình báo sự việc, Công an xã X tiến hành trích xuất Camera phát hiện N và L có hành vi trộm xe mô tô Exciter biển số xe 95H1-XXX.XX của ông N1 nên kết hợp Công an xã T mời N và L về làm việc. Trước khi đi L Công an xã T làm việc, N và L đem chiếc xe lấy trộm được đi cất giấu ở phần đất của Chùa Cao Đài H thuộc ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi giấu chiếc xe xong, N và L đến Công an xã T để làm việc và thừa nhận hành vi lấy trộm xe mô tô của ông N1.

Tại Cơ quan điều tra Thái Minh L và Lê Minh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 22/BB ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kế Sách, kết luận: Một xe mô tô hiệu YAMAHA EXCITER màu xanh - đen, biển số: 95H1-XXX.XX đăng ký lần đầu ngày 25/12/2018, giá trị còn là 65,75%, thành tiền: 29.916.250 đồng (hai mươi chín triệu, chín trăm mười sáu nghìn, hai trăm năm mươi đồng). (Bút lục 193-194)

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-H.KS ngày 13 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo L, N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N từ 06 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 58; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kế Sách đã thu giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, số loại Exiter, màu đen-xanh, (đã bị thay đổi thành màu đen, đã qua sử dụng, trầy xước nhiều bộ phận, không có gương chiếu hậu; 01 (một) biển số đăng ký xe mô tô hai bánh có số 95H1-622.17; 01 (một) rổ giữa bằng nhựa màu đen, có ốc bằng kim loại gắn cố định (đã trả lại cho bị hại Phan Tuấn N1).

- 01 (một) xe mô tô, hiệu Honda, số loại Wave, màu đỏ-đen-bạc, biển số đăng ký 83C1-421.65; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 028078, biển số đăng ký 83C1-XXX.XX(đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Lê Minh C).

Đối với 01 (một) biển số đăng ký xe mô tô hai bánh số 83C1-723.11 của ông Trần Ngọc Dương, do xe đã bị mất trộm từ ngày 10/5/2023, ông Dương không có nhu cầu nhận lại, biển số không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 02 bánh xe của bị cáo N gắn vào xe của ông N1 thì ông N1 và bị cáo N đồng ý để cho ông N1 quản lý, sử dụng. Ngược lại, 02 bánh xe của ông N1 bị tháo ra thì ông N1 và bị cáo N đồng ý để cho bị cáo N quản lý, sử dụng. Đối với 02 bộ phận giảm thanh đã trả về cho đúng chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của các bị cáo N và L đã bồi thường cho bị hại Phan Tuấn N1 với số tiền 12.000.000 đồng. Hiện nay bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo N và L đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Các bị cáo không có ý kiến tranh tụng và nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại ông Phan Tuấn N1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Ngọc D, những người làm chứng: ông Lê Văn S, ông Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Xét thấy sự vắng mặt của những người nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có yêu cầu hoãn phiên tòa nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kế Sách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có căn cứ để kết luận các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt: 01 (một) xe mô tô, hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu đen-xanh biển số 95H1-622.17. Giá trị tài sản mà các bị cáo N và L đã chiếm đoạt của bị hại có giá trị là: 29.916.250 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo L và N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Bị cáo L và N đều là người thực hành. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[5] Tuy nhiên, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản các bị cáo trộm được đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được xem là gây thiệt hại không lớn. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã khắc phục hậu quả cho bị hại với số tiền là 12.000.000 đồng. Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhiều người thân là liệt sỹ, người có công cách mạng. Bị cáo N có con nhỏ mới 05 tháng tuổi. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách về việc định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương ứng với tính chất,

mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, quan điểm về xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội và hoàn cảnh của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng mà Công an huyện Kế Sách đã giao trả cho chủ sở hữu, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với biển số xe 83C1-723.11 mà N lượm được trước đó của ông Nguyễn Hoàng V, ông V đã bán xe với biển số trên cho ông Nguyễn Ngọc D vào tháng 4/2022. Do xe đã bị mất trộm từ ngày 10/5/2023, ông Dương không có nhu cầu nhận lại, biển số không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại N1 không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Thái Minh L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Thái Minh L **08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.2. Bị cáo Lê Minh N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; Điều 17, Điều 58; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; phạt bị cáo Lê Minh N **08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

1.3. Trong thời gian thử thách, giao các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở L thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy đối với biển số xe 83C1-723.11 (được liệt kê theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/10/2022 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kế Sách).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Thái Minh L và Lê Minh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng ;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Công an huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh Đa